

Bản án số: 175/2026/HS-ST

Ngày 16/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Cường Dũng.

- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mận và bà Nguyễn Thị Huệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 20/7/2004 tại Lào Cai. Căn cước công dân số: 01520400xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. HKTT: Thôn H, xã C, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1982 và bà Lê Thị X, sinh năm 1982. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 48/2023/HS-ST ngày 20/2/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2023.

+ Tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 28/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2024. Bản án này chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lang Văn A, sinh năm 2005. HKTT: Làng Dàn, xã N, tỉnh Nghệ

An. Tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Bá T1, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn M, xã X, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B nhận được đơn trình báo của anh Lang Văn A, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú (HKTT): Làng Dàn, xã N, tỉnh Nghệ An về việc ngày 02/11/2025, anh A bị Trần Văn H lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50.

Ngày 07/11/2025, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/11/2025 và tự nguyện giao nộp 01 chiếc áo khoác phao màu đen (là áo Hoàng mặc khi trộm cắp tài sản).

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn H và các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Trần Văn H là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, trong thời gian sống tại Bắc Ninh, Hoàng quen và biết anh A là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50. Khoảng 19 giờ ngày 01/11/2025, anh A đi làm về, dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50 ở sân khu trọ ở thôn Đ, xã Đ, không khóa cổ, khóa càng, đầu xe hướng vào tường, đuôi xe hướng vào cửa phòng trọ và sử dụng loại khóa đĩa báo động màu bạc khóa vào nan hoa ở bánh sau xe mô tô, rồi cất chum chìa khóa xe mô tô vào chiếc balo màu đen để lên nóc nhà vệ sinh của phòng trọ.

Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2025, H đến phòng trọ của A để chơi và xin ngủ nhờ, lúc này có anh Hoàng Nhật K, sinh năm 1997, HKTT: Bản Đình, xã B, tỉnh Nghệ An và anh Lê Văn Đ, sinh năm 2000, HKTT: Thôn M, xã N, tỉnh Nghệ An đang chơi tại phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh K và anh Đ ra về, còn Hoàng ngủ lại tại phòng của anh A. Khoảng 01 giờ ngày 02/11/2025, H tỉnh dậy, thấy anh A vẫn đang ngủ, H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của anh A để đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, H đi lục, tìm chìa khóa xe mô tô, vì biết xe của anh A có khóa bánh bằng loại khóa điện tử, nếu động vào thì sẽ phát tiếng kêu cảnh báo. H tìm thấy chìa khóa xe mô tô trong ba lô, nên cầm chìa khóa trong lòng bàn tay phải đi ra mở khóa bánh xe cất ổ khóa vào túi áo khoác bên trái sau đó cầm chìa khóa xe vào ổ khóa, rồi dắt lùi chiếc xe của A ra ngoài cổng, đề xe nổ máy điều khiển xe đi tìm chỗ để bán. Trên đường đi, H đã vứt ổ khóa bánh sau xe mô tô ở rìa đường (H không nhớ vị trí cụ thể), rồi đi đến một lán trại thuộc cánh đồng thôn N, xã X, tỉnh Bắc Ninh đối diện khu công nghiệp H vào nằm ngủ, chờ trời sáng để đi bán xe. Đến 7 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi tìm chỗ bán nhưng không tìm được.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H quay lại lần trên, tại đây H gặp anh Đào Bá T1, sinh năm 1982, HKTT: Thôn M, xã X, tỉnh Bắc Ninh, H nói: H và bạn bị tai nạn đang cần tiền gấp để đưa bạn đi viện nên muốn bán chiếc xe trên. Khi anh T1 hỏi nguồn gốc chiếc xe, H nói là xe của H, còn giấy tờ xe mẹ H cầm. Do tin tưởng lời nói của H, anh T1 đồng ý mua chiếc xe với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H đã giao chìa khóa và chiếc xe cho anh T1. Việc mua bán giữa hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập giấy tờ mua bán. Số tiền có được, H đã sử dụng để tiêu xài cá nhân. Khi nghe tin anh Lang Văn A đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc, nhận thấy không thể trốn tránh trách nhiệm, nên ngày 07/11/2025, H đã tự đến Công an xã Đ, tỉnh Bắc Ninh xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi mua được xe, anh T1 cho anh Đào Bá P, sinh năm 1982, HKTT: Thôn M, xã X, tỉnh Bắc Ninh mượn. Ngày 11/11/2025, khi được Cơ quan Công an thông báo chiếc xe anh P đang sử dụng là tang vật của vụ án, nên anh P đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50 cùng chùm chìa khóa. Đối với chiếc khóa xe liên quan đến vụ án, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra thông báo truy tìm theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 08/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã Đ kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave A, màu đen, BKS 37GA-517.50, số máy JA70E0639102. Số khung RLHJA 3937RY502826. Năm sản xuất và đưa vào sử dụng năm 2024, có giá 10.000.000 đồng”.

Về xử lý vật chứng: Ngày 10/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trả lại cho anh Lang Văn A là chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50 (xe không có yếm, không có mặt nạ xe, đèn xe bị vỡ, tay phanh bị gãy). Vật chứng chưa xử lý gồm: 01 chiếc áo khoác phao màu đen (đã qua sử dụng); 01 đĩa DVD lưu 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Trần Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lang Văn A đã nhận lại tài sản, đối với chiếc khóa xe do giá trị thấp, nên anh A không yêu cầu H bồi thường. Anh T1 yêu cầu H phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (là tiền mua xe), ngoài ra anh T1 không có yêu cầu gì khác.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKS-KV8 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo có thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhất trí

và không có ý kiến gì với bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị hại anh Lang Văn A vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện, anh A đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên các ý kiến, lời khai của anh A có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Bá Tâm có đơn xin xét xử vắng mặt, qua hồ sơ thể hiện, anh T1 trình bày và yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 3.000.000đ (là tiền mua xe), ngoài ra anh T1 không có yêu cầu gì khác nên các ý kiến, lời khai của anh T1 có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn H từ 28 đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lang Văn A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H phải có trách nhiệm bồi thường trả lại cho anh Đào Bá T1 số tiền 3.000.000đ (là tiền mua chiếc xe).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo phao màu đen (đã qua sử dụng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại anh Lang Văn A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Bá Tâm có đơn xin vắng mặt nên áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thân dẫn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 02/11/2025, tại sân khu nhà trọ ở thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50 (xe không có yếm, không có mặt nạ xe, đèn xe bị vỡ, tay phanh bị gãy), trị giá 10.000.000 đồng của anh Lang Văn A để bán cho anh Đào Bá T1 lấy số tiền 3.000.000đ chi tiêu cá nhân hết.

Trong vụ án này bị cáo có 02 tiền án, các bản án này đã có hiệu lực pháp luật, chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân, vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân các cấp đưa ra xét xử trong đó có 02 lần bị xét xử vào năm 2023 và 2024, các bản án này chưa được xóa án tích, lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học nhưng với lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền tiêu sài bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo nên xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia

định và xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Lang Văn A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Bá Tâm yêu cầu bị cáo Trần Văn H phải bồi thường trả lại cho anh số tiền 3.000.000đ mà anh đã mua chiếc xe do H phạm tội mà có. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các quy định của pháp luật do vậy cần buộc bị cáo Trần Văn H phải có trách nhiệm bồi thường trả lại cho anh Đào Bá T1 số tiền 3.000.000đ.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đen, biển kiểm soát 37GA-517.50, ngày 10/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả chiếc xe trên cho anh Lang Văn A là phù hợp.

Đối với 01 chiếc áo khoác phao màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Hoàng M khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản có giá trị không đáng kể, bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ổ khoá bánh sau xe mô tô, hiện chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 đĩa DVD lưu 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Trần Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vật chứng vụ án nên cần lưu kèm hồ sơ vụ án.

[7]. Liên quan trong vụ án: Đối với anh Đào Bá T1 là người mua chiếc xe mô tô, anh T1 không biết chiếc xe trên là do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

Đối với anh Đào Bá P là người mượn, sử dụng chiếc xe mô tô, do quen biết với anh T1 nên anh T1 cho anh P mượn xe để sử dụng, anh P cũng không biết chiếc xe do H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét xử lý mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 189/2026/HSST-QĐTG ngày 16/3/2026 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác phao màu đen (đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Bắc Ninh.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Trần Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H phải có trách nhiệm bồi thường trả lại cho anh Đào Bá T1 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND/Công an/Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh (HLPL);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cường Dũng